

Số: 231/BC-TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

- Tên Tiếng Anh: TAN CANG LOGISTICS AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304875444 đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/3/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Vốn điều lệ: 301,584,360,000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 301,584,360,000 đồng.

- Địa chỉ: 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 028.73073979

- Số fax: 028.37423027

- Website: <http://tancanglogistics.com>

- Mã cổ phiếu: TCL

- Logo Công ty:



- Quá trình hình thành và phát triển.

✓ **Năm 2006 (Tiền thân):** Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Quyết định 82/2006/QĐ – BQP.

✓ **Năm 2007:** Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1 – nay là Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng.

✓ **Năm 2008:** Chính thức triển khai dịch vụ Đại lý Hải quan.

1/2

✓ **Năm 2009:** Niêm yết 17,000,000 cổ phiếu với mã chứng khoán TCL, theo quyết định niêm yết số 160/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2009 và thực hiện giao dịch lần đầu vào ngày 24/12/2009; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2 – nay là Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng.

✓ **Năm 2010:** Tăng vốn điều lệ lên 186,999,050,000 đồng thông qua phát hành 1,700,000 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Tân Cảng Bến Thành.

✓ **Năm 2011:** Tăng vốn điều lệ lên 209,438,930,000 đồng thông qua phát hành 6,300,000 cổ phiếu ra công chúng; khai trương bến đóng rút hàng đồ hàng xá Tân Cảng – Nhơn Trạch tại căn cứ 696 thuộc vùng 2 Hải Quân.

✓ **Năm 2012:** Đầu tư bãi container rộng, nâng cấp bãi container hàng; Đầu tư khai thác thêm 4 băng chuyền và 2 cầu di động; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2.

✓ **Năm 2013:** Tái cơ cấu vốn tại Công ty CP Tân Cảng – 128 Hải Phòng; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1.

✓ **Năm 2014:** Bàn giao toàn bộ diện tích đất Depot 9 cho Quân Chủng Hải Quân; Đầu tư 1 tàu vận tải container (Tân Cảng Pioneer) và cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng thuê khai thác; khai trương Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, mở rộng diện tích khai thác container rộng.

✓ **Năm 2015:** Tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng – Đồng Nai; Khai trương hoạt động cầu KE 03 – Bến sà lan 125; Khai trương kho bãi Tân Cảng – Nhơn Trạch; Chuyển nhượng tàu Tân Cảng Pioneer cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng.

✓ **Năm 2016:** Công bố Quyết định thành lập địa điểm làm thủ tục Hải quan tại Tân Cảng Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2017:** Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của công ty tại Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng; Công bố Quyết định thành lập Đội nghiệp vụ 2 thuộc chi cục Hải quan Nhơn Trạch hoạt động tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2018:** Đưa tòa nhà Văn phòng 12 tầng (TCL Building) trên đường Đồng Văn Cống – Quận 2 đi vào hoạt động; đầu tư xây thêm 5,000 m² kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, nâng tổng diện tích kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch lên 8,000 m², ICD Tân Cảng Nhơn Trạch từng bước tiếp nhận hàng dịch vụ của SNPL tại thị trường Nhơn Trạch.

✓ **Năm 2019:** Tăng vốn điều lệ lên 301,584,360,000 đồng thông qua phát hành 9,214,543 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu; Tái cơ cấu Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai bằng cách tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 45 tỷ

đồng (trong đó TCL góp thêm 17.44 tỷ đồng, tăng tỷ lệ vốn góp của TCL từ 20% lên 51%); khai trương dịch vụ đóng rút hàng lạnh tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.

✓ **Năm 2020:** Tháng 01/2020 – Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2 hoạt động; mở rộng và nâng diện tích Depot Tân Cảng Mỹ Thủy từ 11ha lên 12.6ha, khu hàng hóa chất (IMDG) từ 3.4ha lên 5.2ha.

✓ **Năm 2021:** Khai trương dịch vụ khai thác container lạnh của hãng tàu SITC tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; Triển khai khu giao nhận tập trung hàng hóa chất (IMDG) tại Cảng Tân Cảng Cát Lái.

✓ **Năm 2022:** Khai trương dịch vụ đón container rỗng từ khu vực Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, cung cấp các dịch vụ logistics cho Hãng tàu Maersk tại khu vực Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu.

✓ **Năm 2023:** Mở rộng Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2; đưa Depot Tân Cảng Tân Vạn tại Dĩ An, Bình Dương vào khai thác

- **Thành tựu năm 2023:**

Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra, đạt danh hiệu Đơn vị thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, kinh tế tiêu biểu xuất sắc nhất Quân chủng Hải quân; Giám đốc công ty – Trung tá Lê Văn Cường đạt danh hiệu cán bộ sản xuất kinh doanh giỏi tiêu biểu xuất sắc nhất Quân chủng Hải quân năm 2023.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

➤ **Xếp dỡ Container**

- Máy móc thiết bị chuyên dụng hiện đại.
- Sản lượng trung bình khoảng 200,000 Teus/tháng.
- Địa bàn: Tân Cảng Cát Lái, ICD Tân Cảng Nhơn Trạch...

➤ **Khai thác cảng/ICD**

- ICD Tân Cảng Nhơn Trạch (Đồng Nai)
 - Diện tích khai thác: 145,000 m²
 - Chiều dài cầu tàu: 320 m
- Cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng (Hải Phòng)
 - Diện tích khai thác: 200,000 m².
 - Chiều dài cầu tàu: 450 m

➤ **Dịch vụ vận chuyển đa phương thức**

- Vận chuyển bằng xe đầu kéo và sà lan.
 - Địa bàn: TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các tỉnh lân cận.

➤ **Dịch vụ đóng rút**

- Bến đóng rút 125 Cát Lái.
 - Diện tích khai thác: 15,000 m².

Năng suất đóng rút: 350 cont/ngày đêm.

– Bến đóng gạo ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

Diện tích khai thác: 12,000 m².

Năng suất đóng/rút: 150 cont/ngày đêm.

– Đóng rút container hàng lạnh tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.

Diện tích khai thác: 5,000 m².

Năng suất đóng/rút: 100 cont/ngày đêm.

Địa bàn: Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh.

➤ **Kinh doanh khai thác Depot**

Tổng diện tích khai thác bãi trên 300,000 m².

Dung lượng thiết kế khoảng 30,000 Teus.

Địa bàn: Cảng Tân Cảng Cát Lái và khu vực lân cận TP. Hồ Chí Minh.

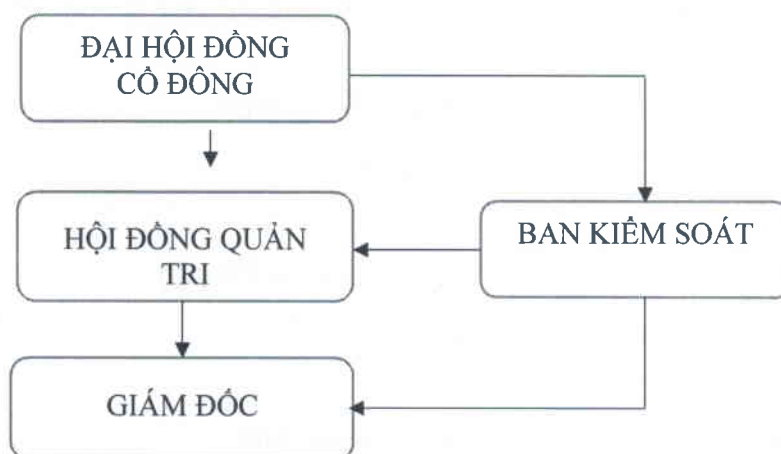
➤ **Dịch vụ cho thuê văn phòng**

Địa điểm: Tòa nhà TCL Building, 470 Đồng Văn Cống P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

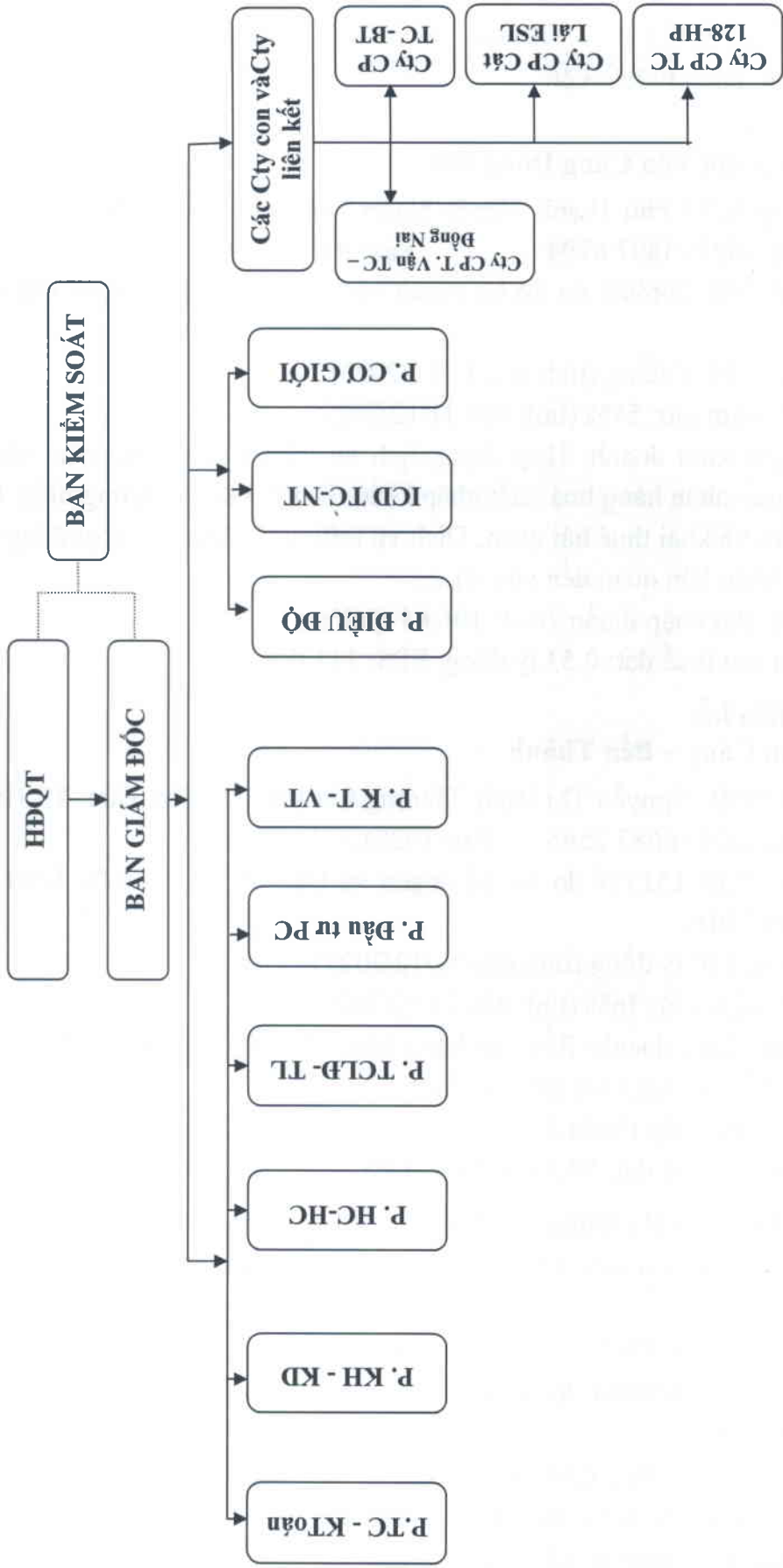
Tổng diện tích sàn: 9,500 m² (11 tầng) và diện tích dịch vụ văn phòng 5,900m².

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.



162

- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con

Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

- Địa chỉ: Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (028) 3897 6794 Fax: (028) 3897 6794
- ĐKDN số: 3603266982 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/03/2015.
- Vốn điều lệ: 45 tỷ đồng (tính đến 31/12/2023).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 51% (tính đến 31/12/2023).
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, Đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan, Dịch vụ môi giới hàng hải, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải....
- Doanh thu, thu nhập thuần 2023: 106.64 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 0.53 tỷ đồng, EPS: 111 đồng/cp.

Công ty liên kết

Công ty CP Tân Cảng – Bến Thành

- Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 6682 2566 Fax: (028) 3742 5341
- ĐKDN số: 0310151577 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/07/2010.
- Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng (tính đến 31/12/2023).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 36% (tính đến 31/12/2023).
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Lưu giữ hàng hóa.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2023: 514.70 tỷ đồng,
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 54.33 tỷ đồng, EPS: 3,317 đồng/cp.

Công ty Cổ Phần Cát Lái - Đông Sài Gòn

- Địa chỉ: 938/180 Nguyễn Thị Định, KP3, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0838976794 Fax: 0838976794
- ĐKDN số: 0314745980 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2017.
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng (tính đến 31/12/2023).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 20% (tính đến 31/12/2023).
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác cảng, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2023: 370.69 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 4.23 tỷ đồng, EPS: 928 đồng/cp.

Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng

- Địa chỉ: Hạ Đoạn, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại: 022253769686 Fax: 0313269686
- ĐKDN số: 0201183522 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 24/06/2011.
- Vốn điều lệ: 92 tỷ đồng (tính đến 31/12/2023).
- Tỷ lệ TCL nắm giữ: 36% (tính đến 31/12/2023).
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Doanh thu, thu nhập thuần 2023: 231.85 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: (8.92) tỷ đồng,

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Đẩy mạnh phát triển mở rộng hoạt động khai thác Depot ra các khu vực lân cận TP HCM như Bình Dương, Đồng Nai... Tại khu vực Long Bình – Đồng Nai vẫn còn rất nhiều tiềm năng phát triển mang tính bền vững, lâu dài. Cùng với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, TCL sẽ đẩy mạnh xây dựng hệ thống Depot container mang thương hiệu Tân Cảng, làm hậu cần vững chắc cho hệ thống cảng biển và dịch vụ Logistics.

Tập trung triển khai nghiên cứu đầu tư dự án cảng kho bãi tại khu vực Cái Mép – BRVT để phát triển ổn định lâu dài, việc đi thuê có thời hạn ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, đầu tư và các kế hoạch dài hạn.

Tập trung phát triển ICD Tân Cảng Nhơn Trạch gắn liền với dịch vụ khai thác cảng, dịch vụ logistics. Thực hiện di dời khu hàng IMDG từ Cát Lái sang ICD Tân Cảng Nhơn Trạch đúng tiến độ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kho hàng để đưa vào khai thác năm 2024. Tích cực tìm kiếm, kết nối khách hàng để khai thác hiệu quả hạ tầng cơ sở và phương tiện đang hoạt động tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. Tăng cường triển khai thu hút hàng từ Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, kết hợp với Hãng tàu mở rộng dịch vụ dịch vụ Logistics cho Khách hàng trong khu vực.

Nâng cao năng lực quản lý, công tác tài chính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

Tăng cường công tác marketing thị trường, xây dựng đội ngũ kinh doanh chất lượng; chuẩn hóa hệ thống các quy trình; đẩy mạnh công tác quản lý bằng số hóa, phát triển “cảng xanh” tại các khu vực hoạt động của công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung phát triển vào các ngành nghề thuộc năng lực cốt lõi, mũi nhọn và có thế mạnh của công ty như khai thác cảng, kho bãi và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động khai thác cảng. Các dự án đầu tư phải có thời gian thuê, hợp tác dài hạn, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững.

+ Các dự án trọng điểm:

- ✓ Dự án đầu tư khai thác Depot TCL – Long Bình;
- ✓ Dự án xây dựng khai thác kho hàng tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.
- ✓ Depot khu vực Sóng Thần – Bình Dương

- Các mục tiêu phát triển bền vững

• Mục tiêu đối với môi trường

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, Đảng ủy, Ban Giám đốc công ty thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh niên phát động các phong trào vệ sinh các khu vực do công ty quản lý nhằm tạo ra môi trường xanh, sạch, đẹp.

Công tác phòng cháy chữa cháy được chú trọng và đảm bảo được huấn luyện, diễn tập thường xuyên theo định kỳ và theo chuyên đề, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hóa lẫn con người.

Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng, thường xuyên tổ chức huấn luyện chuyên môn, đào tạo và đào tạo lại cho phù hợp với thực tiễn sản xuất; Phân công công việc đúng với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bổ, sử dụng hợp lý.

• Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh như mở rộng thêm bãi container, đầu tư vào các dự án, liên doanh, liên kết công ty đã tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội, Công ty luôn duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBCNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của công ty.

5. Các rủi ro

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của công ty. Chính vì vậy, công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của đơn vị để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

Các rủi ro	Biện pháp quản lý rủi ro
Mất khách hàng	<ul style="list-style-type: none">- Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng/Hãng tàu để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng;- Xem xét mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh tăng/ giảm giá phù hợp trong từng giai đoạn;- Liên tục cải tiến quy trình và đưa ra giải pháp dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng;- Phân tích đánh giá nguyên nhân mất khách hàng (nếu có) để rút kinh nghiệm trong việc giữ chân các khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng.

Những thay đổi về quy định, chính sách từ cơ quan quản lý Nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, phổ biến kịp thời quy định, chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước; - Cử cán bộ, CNV tham dự các khóa huấn luyện, cập nhật, phổ biến kiến thức về Luật, các Hiệp định, ... nhằm hiểu và thực hiện đúng, linh hoạt quy định, chính sách, chủ động cân đối, điều chỉnh chính sách của đơn vị.
Về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết, tình hình dịch bệnh để lập phương án ứng phó kịp thời; - Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước...; việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động; - Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định; - Ký hợp đồng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp.
Thay đổi tỷ giá, lãi suất.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới; - Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất; - Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ.
Thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền	<ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ bộ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng; - Theo dõi, cập nhật, giám sát tình hình công nợ của khách hàng và các khoản chi trả theo quy định; - Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình tài chính.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023: Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt 1,525,530.02 triệu đồng, bằng 108.26% so với kế hoạch năm và bằng 113.71% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế đạt 162,616.12 triệu đồng bằng 101.82% so với kế hoạch năm và bằng 106.94% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế đạt 133,757.27 triệu đồng, bằng 102.26% so với kế hoạch năm và bằng 107.43% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,409,129.15	1,525,530.02	108.26%	113.71%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	159,705.48	162,616.12	101.82%	106.94%
3	Lợi nhuận sau thuế	130,798.39	133,757.27	102.26%	107.43%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Văn Cường	Giám đốc	04	0%
2	Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	0	0%
3	Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	01	0%
4	Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	0	0%
5	Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	0	0%

- Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:

Ông Lê Văn Cường

Sinh năm 1978
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Thời gian	Chức vụ
6/2003 - 3/2007	Nhân viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
4/2007 - 12/2008	Nhân viên Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
1/2009 - 8/2009	Trưởng ban Marketing đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
9/2009 - 12/2009	Trưởng phòng Forwarder đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
1/2010- 3/2015	Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
3/2015-02/2020	Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Bến Thành; Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
02/2020 – đến nay	Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	- Giám đốc - Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng Bến Thành - Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng - Thành viên HĐQT Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn

Ông Đặng Thanh Sơn

Sinh năm 1981
Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh doanh thương mại

Thời gian	Chức vụ
11/2010 - 7/2012	Trưởng phòng marketing Cảng Quốc tế TC-CM
7/2012 - 7/2016	Giám đốc kinh doanh cảng Quốc Tế TC-CM
7/2016 - 2/2017	Phó giám đốc marketing Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
2/2017 - 7/2017	Phó giám đốc trung tâm dịch vụ logistics Tân Cảng
7/2017 – nay	Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp Dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Ông Châu Thanh Hải

Sinh năm 1979
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn Thạc sỹ QTKD

Thời gian	: Chức vụ
04/2004 - 04/2006	Nhân viên Trung tâm điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
04/2006 - 06/2006	Đội phó đội cơ giới 2 Xí nghiệp Cơ giới Xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
06/2006 - 03/2008	Đội phó Đội cơ giới xếp dỡ vận tải bộ, Xí nghiệp đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
03/2008 - 06/2010	Phó phòng Phòng Logistics, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
06/2010 - 12/2010	Phó phòng Phòng Logistics Đối ngoại, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
01/2011 - 03/2011	Phó giám đốc Trung tâm Logistic, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
03/2011 - 12/2013	Giám đốc Trung tâm Logistics, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
12/2013 - 05/2014	Phó phòng dịch vụ khách hàng Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
05/2014 - 02/2015	Trưởng phòng dịch vụ khách hàng Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
02/2015 - 02/2021	Giám đốc Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai
02/2021- nay	Giám đốc Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai; Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Ula²

Ông Nguyễn Văn Hòa

Sinh năm 1984
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Đại học Đảm bảo an toàn hàng hải

Thời gian	Chức vụ
07/2008 – 06/2013	Nhân viên Giám sát công trình, Phòng Quản lý công trình, TCT Tân Cảng Sài Gòn
07/2013 – 01/2019	Trưởng ban Giám sát công trình, Phòng Quản lý công trình, TCT Tân Cảng Sài Gòn
02/2019 – 12/2019	Phó Giám đốc, Công ty CP Xây dựng Tân Cảng Số Một
01/2020 – 10/2021	Giám đốc, Công ty CP Xây dựng Tân Cảng Số Một
11/2021 – đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Phó Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Bà Phạm Thị Thu Hà

Sinh năm 1978
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chức vụ
7/2000 - 6/2001	Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Kho Vận- TCT Tân Cảng Sài Gòn
6/2001 - 10/2007	Nhân viên Kế toán phòng Tài chính - TCT Tân Cảng Sài Gòn
10/2007 - 4/2008	Kế toán tổng hợp – Công ty CP Cảng Cát Lái.
4/2008 - 11/2019	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
11/2019 – nay	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán- Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	TV. BKS Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn TV. BKS Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tính đến ngày 31/12/2023

TT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ trên đại học	23	7.8%
2	Trình độ đại học	158	53.7%
3	Trình độ cao đẳng	19	6.5%
4	Khác	94	32%
II	Theo loại hợp đồng lao động		
1	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức phòng	19	6.5%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	232	78.9%
3	Hợp đồng xác định thời hạn	43	14.6%
III	Theo giới tính		
1	Nam	211	71.8%
2	Nữ	83	28.2%

• Tính đến cuối năm 2023, tổng lao động của Công ty là 295 người. Mức lương bình quân năm 2023 của CBCNV là 27.3 triệu đồng/người/tháng, đạt 102.5% kế hoạch. Thu nhập bình quân năm 2023 của CBCNV là 31.5 triệu đồng/người/tháng, đạt 102.3% kế hoạch.

Chính sách đối với người lao động

Thời gian làm việc:

• Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối cơ quan văn phòng).

Qui định thời gian làm việc:

• Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 17h00'.

• Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

• Thời gian nghỉ giữa ca:

– Ca 1: 11h30 đến 12h30

– Ca 2: 18h30 đến 19h00

– Ca 3: 23h00 đến 0h30

Ua 2

• Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm:

- 30 phút nếu làm việc ca 01, ca 02
- 45 phút nếu làm việc ca 03.

Nghỉ lễ:

- Tết dương lịch: 01 ngày (ngày 01 tháng 01 dương lịch)
- Tết âm lịch: 05 ngày (hai ngày cuối năm, 03 ngày đầu năm)
- Ngày giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày mùng 10 tháng 03 âm lịch)
- Ngày Chiến thắng: 01 ngày (ngày 30/4 dương lịch)
- Ngày Quốc tế lao động: 01 (ngày mùng 01 tháng 05 dương lịch)
- Ngày Quốc khánh: 02 ngày (ngày 02/09 và trước hoặc sau ngày 02/09).

Nghỉ thai sản: Cán bộ công nhân viên Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng theo Bộ luật lao động và hưởng 06 tháng lương căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp nuôi con 02 triệu đồng/tháng (căn cứ thời gian nghỉ thực tế nhưng không vượt quá quy định của Bộ luật lao động).

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Năm 2023 đầu tư chỉ đạt hơn 35.8 tỷ đồng, bằng 42.63% so với kế hoạch. Nguyên nhân là do các dự án đầu tư kho tại Cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch và dự án Khai thác 20ha ICD/Depot tại khu vực phía nam (Depot TCL – Long bình) thủ tục đầu tư phức tạp, nhiều bước do phải tuân thủ nhiều quy định gồm quy định của pháp luật, quy chế, quy định của TCT và các quy chế, quy định của đơn vị do đó không đạt theo tiến độ đầu tư đặt ra.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con, công ty liên kết	Giá trị đầu tư (đồng)	Tỷ lệ năm giữ	Tăng giảm trong năm
Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	54,000,000,000	36%	0
Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng	33,120,000,000	36%	0
Công ty CP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai	21,440,000,000	51%	0
Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn	10,000,000,000	20%	0
Tổng cộng	118,560,000,000		0

Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành:

Doanh thu, thu nhập thuần 2023: 514.70 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 54.33 tỷ đồng, EPS: 3,317 đồng/cp.

Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng

Doanh thu, thu nhập thuần 2023: 231.85 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: (8.92) tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai

Doanh thu, thu nhập thuần 2023: 106.64 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 0.53 tỷ đồng, EPS: 111 đồng/cp.

Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn

Doanh thu, thu nhập thuần 2023: 370.69 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt: 4.23 tỷ đồng, EPS: 928 đồng/cp.

4. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài chính**

Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 đạt 1,529,415.51 triệu đồng, tăng 15.13% so với năm 2022; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 đạt 164,121.31 triệu đồng, tăng 7.21% so với năm 2022; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 đạt 134,421.32 triệu đồng, tăng 7.67% so với năm 2022; EPS năm 2023 đạt 3,691.00 đồng/CP, tăng 8.69% so với năm 2022.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	816,910.33	940,482.30	115.13%
Doanh thu thuần:	1,355,069.96	1,529,415.51	112.87%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	153,116.99	162,094.38	105.86%
Lợi nhuận khác:	(36.63)	2,026.93	-5,532.81%
Lợi nhuận trước thuế:	153,080.35	164,121.31	107.21%
Lợi nhuận sau thuế:	124,846.33	134,421.32	107.67%
EPS (đồng)	3,396.00	3,691.00	108.69%

Số liệu báo cáo công ty mẹ: Tổng doanh thu thuần năm 2023 đạt 1,490,904.60 triệu đồng, tăng 13% so với năm 2022; Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 162,616.12 triệu đồng, tăng 6.94% so với năm 2022; Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 133,757.27 triệu đồng, tăng 7.43% so với năm 2022.

Ula

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	782,255.99	904,749.87	115.66%
Doanh thu thuần:	1,319,352.93	1,490,904.60	113.00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	152,079.56	160,519.19	105.55%
Lợi nhuận khác:	(14.72)	2,096.93	-14,250.07%
Lợi nhuận trước thuế:	152,064.85	162,616.12	106.94%
Lợi nhuận sau thuế:	124,510.97	133,757.27	107.43%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Số liệu báo cáo hợp nhất:

Chỉ tiêu hợp nhất	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	Lần		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		1.84	1.64
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn		1.79	1.60
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	Lần		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0.32	0.36
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		0.47	0.57
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân		136.61	115.89
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		1.59	1.74
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	Lần		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.09	0.09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu		0.22	0.22
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.15	0.14
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0.11	0.11

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>	Lần		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		1.49	1.50
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn		1.61	1.46
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>	Lần		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0.35	0.39
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu		0.54	0.64
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>	Lần		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân		133.78	113.00
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		1.63	1.77
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	Lần		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0.09	0.09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu		0.25	0.24
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0.16	0.15
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0.12	0.11

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tính đến 31/12/2023

STT	Nội dung	Số lượng (cổ phần)	Ghi chú
1	Số cổ phần đang lưu hành	30,158,436	cổ phần phổ thông
a	Số cổ phần chuyển nhượng tự do	30,158,436	
b	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	

b) Cơ cấu cổ đông:

b.1. Tỷ lệ cổ đông nhà nước và cổ đông khác

Theo danh sách chốt ngày 15/8/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông nhà nước	01	15,381,273	153,812.73	51.00
2	Cổ đông khác	3,250	14,777,163	147,771.63	49.00
Tổng cộng		3,251	30,158,436	301,584.36	100.00

b.2. Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

Theo danh sách chốt ngày 15/8/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước	3,114	26,356,811	263,568.11	87.39
1	Cổ đông tổ chức	24	16,162,793	161,627.93	53.59
2	Cổ đông cá nhân	3,090	10,194,018	101,940.18	33.80
II	Cổ đông nước ngoài	137	3,801,625	38,016.25	12.61
1	Cá nhân	116	576,193	5,761.93	1.91
2	Tổ chức	21	3,225,432	32,254.32	10.69
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		3251	30,158,436	301,584.36	100

- Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	15,381,273	51.00%
2	AMERICA LLC	2,717,600	9.01%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2023 không có thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Năm 2023 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Năm 2023 không có giao dịch chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực logistics, khai thác cảng, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác liên quan, Công ty có các loại thiết bị chuyên dùng

đa dạng trong hoạt động kinh doanh. Để vận hành các thiết bị này, năng lượng được sử dụng chủ yếu là điện và xăng dầu. Công ty đã sử dụng các loại năng lượng này với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với quy mô kinh doanh: giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty đã chuyển đổi một số phương tiện sử dụng xăng/dầu sang sử dụng điện; chuyển đổi sử dụng đèn thấp sáng tiết kiệm điện; thực hiện các biện pháp quản lý, giảm phát sinh chất thải rắn và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định; ngoài ra Công ty cũng tổ chức phát động lễ trồng cây hàng năm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm 2023, công ty đã sử dụng 2,575,700 Kwh điện và 1,159,094 lít dầu diesel. Ý thức được việc sử dụng xăng, dầu về lâu dài sẽ gây ra khí độc, ảnh hưởng tới môi trường, trong quá trình hoạt động công ty vẫn thường xuyên rà soát, đảm bảo việc sử dụng năng lượng hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên, nhiên liệu.

6.3. Tiêu thụ nước:

Việc tiêu thụ nước của TCL phục vụ sinh hoạt tại văn phòng và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ngoài ra, việc vệ sinh công nghiệp tại các cảng, kho bãi được công ty thuê các dịch vụ môi trường đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, do đó lượng nước tiêu thụ là không đáng kể. Trong năm 2023, tổng lượng nước sử dụng của TCL là 36,234 m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường. Trong năm 2023 công không bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)
1	2017	288	20.4
2	2018	288	22.4
3	2019	296	24.1
4	2020	301	24.5
5	2021	304	25.4
6	2022	295	29.8
7	2023	295	31.5

Ua 2

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Tính đến cuối năm 2023, tổng lao động của Công ty là 295 người. Mức lương bình quân năm 2023 của CBCNV là 27.3 triệu đồng/người/tháng, đạt 102.5% kế hoạch. Thu nhập bình quân năm 2023 của CBCNV là 31.5 triệu đồng/người/tháng, đạt 102.3% kế hoạch.

Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Nhân viên mới được tuyển dụng đều phải trải qua các khóa đào tạo nhằm nắm rõ về tổ chức công ty và quy trình vận hành các dịch vụ. Ngoài ra, CBCNV luôn được tạo cơ hội phát huy năng lực cá nhân, tham gia các khóa học, khóa huấn luyện phù hợp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Trong năm 2023 công ty đã tổ chức nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo phát triển kỹ năng để hỗ trợ người lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc cũng như phát triển sự nghiệp.

Công ty chú trọng công tác đào tạo lại để đáp ứng tốt khi sắp xếp bố trí lại công việc, ngoài ra phối hợp với các đơn vị liên quan để đào tạo nhân sự chuyên sâu như tại khu vực hàng hóa chất (IMDG) và chứng chỉ IICL cho nhân sự M&R để đáp ứng kịp thời các loại hình dịch vụ của công ty.

Công ty phối kết hợp với Tổng công ty đã tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo; Tổng số học viên được huấn luyện, đào tạo: 439 lượt/ người. Ngoài các chương trình huấn luyện đào tạo chung, công ty có chính sách hỗ trợ kinh phí, khuyến khích người lao động tự nguyện đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ.

Tổng chi phí cho hoạt động huấn luyện, đào tạo người lao động trong năm 2023 là 258 triệu đồng, (trong đó TCT Tân Cảng Sài Gòn – công ty mẹ hỗ trợ huấn luyện, đào tạo người lao động của công ty TCL: 105 triệu đồng).

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động, công ty luôn chú trọng đến các hoạt động trợ giúp cộng đồng, coi đó là nét đẹp trong văn hóa của công ty. Công ty thường xuyên duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của công ty và của cán bộ công nhân viên công ty với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty.

Trong năm 2023 công ty đã chi cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo và hỗ trợ công tác phòng chống dịch cho các đơn vị, cộng đồng địa phương tổng số tiền 454 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1. Đặc điểm, tình hình.

Năm 2023 kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự căng thẳng an ninh chính trị thế giới gia tăng.

Việc chưa gia hạn được hợp đồng thuê CSHT Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 1 khiến hoạt động kinh doanh của công ty Quý 4 khó khăn.

Quý 4/2023 TCL đã mở rộng Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2; đưa Depot Tân Cảng Tân Vạn tại Dĩ An, Bình Dương vào khai thác. Các dự án lớn của TCL vẫn đang tiếp tục các thủ tục như: Kho 6.750m² tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; Dự án Depot TCL- Long Bình.

Bám sát sản xuất, tăng cường chất lượng dịch vụ, khoán chỉ tiêu kinh doanh đến từng khu vực, kịp thời điều chỉnh đơn giá dịch vụ để phù hợp với thị trường như giá nâng hạ tại các Depot, giá đóng rút hàng lạnh, nên trong năm một số hoạt động vượt kế hoạch đề ra như xếp dỡ tại bãi, khai thác depot và bến đóng rút 125.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023.

Mặc dù năm 2023 gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu của công ty vẫn đạt và vượt so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ năm trước, chi tiết cụ thể như sau.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,409,129.15	1,525,530.02	108.26%	113.71%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	159,705.48	162,616.12	101.82%	106.94%
3	Lợi nhuận sau thuế	130,798.39	133,757.27	102.26%	107.43%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Số liệu báo cáo hợp nhất:

102

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	369,226.96	45%	474,241.74	50%
Tài sản dài hạn	447,683.37	55%	466,240.56	50%
Tổng tài sản	816,910.33	100%	940,482.30	100%

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	351,399.95	45%	448,988.31	50%
Tài sản dài hạn	430,856.04	55%	455,761.57	50%
Tổng tài sản	782,255.99	100%	904,749.87	100%

b) Tình hình nợ phải trả

Số liệu báo cáo hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	200,783.54	77%	288,611.98	84%
Nợ dài hạn	60,539.75	23%	53,009.23	16%
Tổng nợ phải trả	261,323.29	100%	341,621.21	100%

Trong năm nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán ngắn hạn và nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán. Tình hình nợ phải trả của nhóm công ty năm trước và năm nay tốt.

Số liệu báo cáo công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	212,057.21	77%	299,311.60	85%
Nợ dài hạn	62,254.21	23%	54,509.23	15%
Tổng nợ phải trả	274,311.42	100%	353,820.83	100%

Trong năm công ty không có nợ phải trả người bán ngắn hạn và nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán. Tình hình nợ phải trả của công ty năm trước và năm nay tốt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty chủ trương tăng cường hình thức kiêm nhiệm theo phương châm “một người giỏi một việc, làm tốt nhiều việc” để tăng thu nhập cho người lao động và mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp trong cắt giảm chi phí lương, thưởng, tinh giản bộ máy TCBC.

Tăng cường việc giao khoán năng suất theo từng tháng, quý đối với các đơn vị sản xuất để khuyến khích người lao động chủ động sáng tạo làm việc khoa học hiệu quả.

Công ty thường xuyên cập nhật các ứng dụng về CNTT với các phần mềm chuyên ngành nhằm đồng bộ và chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV để nâng cao năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng hệ thống Depot container mang thương hiệu Tân Cảng, làm hậu cần vững chắc cho hệ thống cảng biển và dịch vụ Logistics.

Đầu tư vào các dự án có thời gian thuê, hợp tác dài hạn, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững. Đầu tư các dự án thuộc năng lực lõi của doanh nghiệp như: Khai thác cảng, kho bãi và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động khai thác cảng, đặc biệt tập trung triển khai nghiên cứu đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu vực Cái Mép – BRVT để phát triển ổn định lâu dài, việc đi thuê có thời hạn ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, đầu tư và các kế hoạch dài hạn.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, bao gồm dịch vụ khai thác kho, dịch vụ đóng rút và dịch vụ lạnh tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, dịch vụ vận chuyển hàng/rỗng từ Cái Mép về ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. Thực hiện di dời khu hàng IMDG từ Cảng Cát Lái sang ICD Tân Cảng Nhơn Trạch đúng thời hạn.

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực điều hành tại các khu vực hiện hữu; Gia tăng kết nối khách hàng để tăng sản lượng; tích cực bám sát, phối kết hợp với các phòng ban chức năng của TCT để tiếp thị khách hàng mới về sử dụng dịch vụ của công ty. Tăng cường công tác chuyển đổi số của doanh nghiệp, phát triển “cảng xanh” theo xu hướng toàn cầu.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

10/2

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Khu hàng Hóa chất (IMDG) đã được đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy và Bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các Cơ quan chức năng quản lý Nhà nước (Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Sở Công thương).

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nhìn chung, tình hình tổ chức biên chế (TCBC), nhân sự của công ty trong năm qua đi vào ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm qua thực hiện TCBC theo đúng phê duyệt của Tổng công ty. Mặc dù có phát triển thêm về một số dịch vụ nhưng công ty vẫn giữ nguyên quân số theo kế hoạch, năng suất lao động thực hiện vượt kế hoạch đề ra dẫn đến thu nhập bình quân được đảm bảo, người lao động cơ bản ổn định yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty (Thu nhập bình quân năm 2023 đạt 31.5 triệu/người/tháng đạt 102.3% so với kế hoạch và 105.9% so với thực hiện năm 2022).

Tuy nhiên chất lượng nhân sự công ty hiện nay chỉ đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện tại. Một số đơn vị chưa phát huy được quyền hạn, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc phân công đánh giá và trả lương, thưởng, gắn với năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa và các chương trình vận động khác tại các địa bàn hoạt động của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

– Trong năm 2023, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ công ty, vượt qua khó khăn thách thức, góp phần đem lại kết quả vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT đã được thực thi nghiêm túc.

– Tổng doanh thu, thu nhập thuần năm 2023 đạt 1,525,530.02 triệu đồng, bằng 108.26% so với kế hoạch năm và bằng 113.71% so với cùng kỳ;

– Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 162,616.12 triệu đồng bằng 101.82% so với kế hoạch năm và bằng 106.94% so với cùng kỳ;

– Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 133,757.27 triệu đồng, bằng 102.26% so với kế hoạch năm và bằng 107.43% so với cùng kỳ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

– Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đối với Giám đốc và các thành viên Ban điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc họp bất thường... về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

– Giám đốc và các thành viên ban điều hành đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; kịp thời ban hành các quy trình, quy định và thực hiện các giải pháp, chính sách thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty; tiếp tục triển khai các giải pháp khoán lương, thưởng nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động; chú trọng việc quản lý, quy hoạch bến, bãi để tăng dung lượng chứa container, giảm sản lượng đảo chuyển đụn bãi, góp phần giảm chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty.

– Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

– Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu Doanh thu, thu nhập thuần đạt 99.30%, Lợi nhuận trước thuế đạt 100.14% so với thực hiện năm 2023 cũng như tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

– Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực điều hành tại các khu vực hiện hữu; Gia tăng kết nối khách hàng để tăng sản lượng; tích cực bám sát, phối kết hợp với các phòng chức năng của TCT để tiếp thị khách hàng mới về sử dụng dịch vụ của công ty.

– Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh đầu tư, mở rộng cơ sở hạ tầng để ổn định và phát triển lâu dài, đồng thời có kế hoạch phân kỳ đầu tư cụ thể để đảm bảo tính thực tế của các kế hoạch đầu tư.

– Tiếp tục rà soát, sửa đổi hoàn thiện Điều lệ, các Quy chế, Quy định phù hợp với quy định của Pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, coi đây là công cụ quản lý quan trọng công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số lượng CP sở hữu/ đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch HĐQT	22/05/2020	10,858,101	36.00 %
2	Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT (Giám đốc)	19/04/2019	3,015,940	10.00 %
3	Ông Hoàng Đức Thịnh	TV HĐQT không điều hành	15/06/2021	1,507,968	5.00 %
4	Ông Ngô Ngọc Khánh	TV HĐQT không điều hành	16/6/2022	0	0%
5	Ông Phạm Trung Nghị	TV HĐQT độc lập	16/6/2022	0	0%

Ông Lê Hoàng Linh

Sinh năm 1968

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Kỹ sư Kinh tế VTB, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Thời gian	: Chức vụ
12/1991 – 10/1992	Trợ lý Kỹ thuật Khai thác tàu, Phòng Kế hoạch, Tổng Công ty miền Tây, Quân Khu 9.
01/1993 – 08/2006	Nhân viên phòng KHKT, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
9/2006 – 3/2007	Trưởng ban Khai thác, phòng KHKT, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
4/2007 – 02/2008	Thành viên HĐQT, Trưởng ban Logistics, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.
3/2008 – 6/2009	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Logistics, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.
7/2009 – 4/2013	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc, Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.
9/2009 – 8/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Tân Cảng Số Hai (Nay là Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng).
8/2011 - 8/2012	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Cty CP Vận tải Tân Cảng Số Hai
9/2012 - 2/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng.
3/2016 - 4/2019	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng
5/2019 - 5/2020	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước
5/2020 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng Bến Thành. - Thành viên HĐQT Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Ông Lê Văn Cường: Xem thông tin ở mục Danh sách Ban điều hành

Ông Hoàng Đức Thịnh

Sinh năm 1974
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị chuỗi cung ứng

Thời gian	: Chức vụ
- 9/2005 – 8/2010	Phó trưởng Terminal Cát lái 3, Phó trưởng Tern B, Phó Trưởng Đội TBSX, TCT Tân Cảng Sài Gòn;
- 9/2010 – 8/2014	Trưởng Terminal Cát Lái B, Trung tâm Điều độ Cảng Tân Cảng Sài Gòn
- 9/2014 – 1/2020	Phó Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
Từ 2/2020 đến nay	Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Giám đốc Trung tâm Điều độ Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn - Thành viên HĐQT Cty CP Cảng Cát Lái

Ông Ngô Ngọc Khánh

Sinh năm 1991
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Thời gian	Chức vụ
06/2013-12/2013	Nhân viên Phòng Thị trường - Trung tâm Logistic Tân Cảng
09/2016-08/2017	Phó phòng KHKD Cty TNHH MTV Cảng Cái Mép – Thị Vải
08/2017-06/2019	Trưởng ban Kế hoạch tổng hợp, Phòng KHKD Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
06/2019-10/2021	Trưởng phòng KHKD, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
10/2021- nay	Phó phòng KHKD TCT Tân Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị (không điều hành)
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Phó phòng KHKD TCT Tân Cảng Sài Gòn - Thành viên HĐQT Cty CP Tân Cảng Phú Hữu

Ông Phạm Trung Nghị

Sinh năm 1978
 Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế

Thời gian	Chức vụ
2005-2010	Trưởng phòng thẩm định giá, Công ty CP Anh Tuấn Group
2010-2014	Nhân viên Phòng Kinh doanh- Hành chính, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
2014 - nay	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP Tân Cảng Bến Thành

- Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên HĐQT đã phân công Ông Phạm Trung Nghị - thành viên độc lập HĐQT phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 10 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	54/NQ-HĐQT	13/2/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD quý 4 và cả năm 2022. - Thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 2023. - Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2022. - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 1 năm 2023. - Thông qua việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án ICD Tân Cảng Nhơn Trạch đã thông qua tại Nghị quyết số 315/NQ-HĐQT ngày 24/5/2019. - Thông qua đề nghị mua vành răng cầu libherr 05-CL tại Cảng Cát Lái với chi phí khoảng 4,9 tỷ đồng. 	5/5 (100%)
2	201/NQ-HĐQT	27/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, (dự kiến trong tháng 5/2023) nhưng không chậm hơn ngày 30/6/2023. - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 	5/5 (100%)
3	269/NQ-HĐQT	18/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD quý 1 năm 2023. - Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2023. - Thông qua kết quả đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn Q.I/2023 và kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn Q.II/2023. - Thông qua một số nội dung về tổ chức Đại hội đồng 	5/5 (100%)

			<p>cổ đông thường niên năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thuê ngoài dịch vụ kiểm toán nội bộ. - Thông qua ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ. - Thông qua thanh lý 03 xe ô tô con đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 52U-9071, 50Z-7707 và 50KT-00394. - Thông qua gia hạn hợp đồng thuê bãi số 210420/2020/HD/VNC-TCL (1,6ha với Vinaconnect). - Thông qua thuê bãi (4,2ha) mở rộng Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2 với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 14. - Thông qua đầu tư bãi container chuyên dụng tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. - Thông qua Báo cáo số 243/BC-TCL ngày 10/4/2023 của Giám đốc công ty báo cáo kết quả thực hiện quy chế số 527/QC-HĐQT ngày 09/8/2022 chi hoa hồng khuyến mãi và các chính sách phục vụ công tác làm hàng tại các cơ sở của TCL. - Thông qua Báo cáo số 244/BC-TCL ngày 10/4/2023 của Giám đốc công ty báo cáo thực hiện ký kết các hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị trên 02 (hai) tỷ đồng. - Thông qua Báo cáo số 245/BC-TCL ngày 10/4/2023 của Giám đốc công ty báo cáo thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn; giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây. - Cho ý kiến nội dung phiếu xin ý kiến số 06.4.2023/PYK-TC128 HP ngày 06/4/2023 của NĐD phần vốn của TCL tại Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng và tờ trình số 246/TTr-TCL ngày 12/4/2023 của Giám đốc công ty đề nghị thông qua chủ trương đề Người đại diện phần vốn của TCL tại Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. 	
4	368/NQ-HĐQT	22/5/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và phân công tham gia Đoàn chủ tịch ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. - Thông qua đề cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát tại Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng. - Thông qua phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT. 	5/5 (100%)
5	500/NQ-HĐQT	04/7/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đề cử nhân sự tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty CP Tân Cảng Bến Thành. 	5/5 (100%)

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc cho ý kiến đối với nội dung Phiếu xin ý kiến của Người đại diện phần vốn của TCL tại các Công ty con, Công ty liên kết. - Thông qua nạo vét, duy tu khu nước trước bến sà lan 125. - Thông qua nạo vét, duy tu khu nước trước bến cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch. - Thông qua nâng cấp hệ thống PCCC tại bến sà lan 125. - Thông qua nâng cấp hệ thống PCCC tại cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch. - Chấp thuận phương án trả lương năm 2023. 	
6	528/NQ-HĐQT	14/7/2023	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng thuê đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn	5/5 (100%)
7	574/NQ-HĐQT	27/7/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2022	5/5 (100%)
8	644/NQ-HĐQT	22/8/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2023 - Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2023 - Thông qua kết quả đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn quý 2 và 6 tháng đầu năm 2023. - Thông qua kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn quý 3 và dự kiến lũy kế 9 tháng đầu năm 2023. - Thông qua quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Cty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng (theo tờ trình số 519/TTr-TCL ngày 12/7/2023 của Giám đốc công ty). - Thông qua việc thuê mặt bằng khai thác Depot container rỗng, địa chỉ: Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (theo tờ trình số 523/TTr-TCL ngày 14/7/2023 của Giám đốc công ty). 	5/5 (100%)
9	801/NQ-HĐQT	24/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2023. - Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2023. - Thông qua kết quả đầu tư quý 3 và 9 tháng đầu năm 2023. - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 4 năm 2023. - Thông qua việc cho ý kiến chi đạo đối với nội dung phiếu xin ý kiến số 09102023/PYK-TC128 ngày 09/10/2023 của người đại diện phần vốn của TCL tại Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng. 	5/5 (100%)

			- Thông qua việc lập tổ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch LCNT đợt 2 dự án ĐTXD 01 kho hàng thuộc cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch (khu 15ha).	
10	1002/NQ-HĐQT	27/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án ĐTXD 01 kho hàng thuộc cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch (khu 15 ha) - Thông qua việc trang bị, mua sắm 02 bộ khung chụp bán tự động (01 bộ khung chụp bán tự động 20ft; 01 bộ khung chụp bán tự động 40ft), với tổng chi phí dự kiến 4,1 tỷ đồng. - Thông qua việc thuê mặt bằng khai thác Depot container rỗng tại địa chỉ Lô A1 đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái – Cụm II (giai đoạn 2) phường Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. - Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan. - Phê duyệt đơn giá, thời gian, đối tác ký hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ đảm bảo SXKD thường xuyên năm 2024. - Cho ý kiến chỉ đạo đối với nội dung Phiếu xin ý kiến số 09112023/PYK-TC128 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Người đại diện phần vốn Công ty TCL tại Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng. - Cho ý kiến chỉ đạo đối với nội dung Phiếu xin ý kiến số 131223 /PYK-TC128 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Người đại diện phần vốn Công ty TCL tại Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng. 	5/5 (100%)

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác tham gia các chương trình đào tạo liên quan đến Quản lý doanh nghiệp, Quản lý khai thác cảng ... do TCT Tân Cảng Sài Gòn tổ chức.

Công ty cử đại diện tham các buổi Hội thảo, Hội nghị do UBCKNN, SGDCK TP. HCM mời tham dự.

4. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu, các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Tính đến 31/12/2023

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Phương	Trưởng ban	15/06/2021	4/4	100%
2	Ông Trần Văn Trường	Thành viên	16/6/2022	4/4	100%
3	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên	15/06/2021	4/4	100%

lla²

Ông Phạm Văn Phụng

Sinh năm 1971
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật

Thời gian	Chức vụ
7/1991- 4/2006	Phòng Quân sự - Bảo vệ, TCT Tân cảng Sài Gòn
5/2006 - 8/2019	Phòng Tổ chức lao động - Tiền lương, TCT Tân cảng Sài Gòn
9/2019 - nay	Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ, TCT Tân cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ, TCT Tân cảng Sài Gòn

Ông Trần Văn Trường

Sinh năm 1979
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật

Thời gian	Chức vụ
6/2003-12/2004	Chuyên viên phòng tổ chức hành chính- Công ty Gạch ốp lát số 1 – TCT VLXD số 1
01/2005-04/2008	Chuyên viên phòng tổ chức hành chính- Công ty cổ phần Vitaly – TCT VLXD số 1
05/2008 – 06/2015	Nhân viên phòng Tổ chức lao động - Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
07/2015- 11/2021	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
12/2021- nay	Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không

Bà Lê Thị Kim Chung

Sinh năm 1997
 Quốc tịch Việt Nam
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán

Thời gian	Chức vụ
11/2019- nay	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

– Ban kiểm soát cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và tổ chức họp BKS định kỳ 6 tháng 01 lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết. Năm 2023 Ban kiểm soát đã họp 04 lần. Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán của công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra. Qua kiểm tra sổ sách ghi nhận như sau:

– Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

– Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định;

– Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp thực tế tình hình sản xuất của đơn vị, góp phần đem lại hiệu quả nhất định;

– Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

– Đối với cổ đông: Ban kiểm soát công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
A Hội đồng quản trị						
1	Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch HĐQT	1,329,425,372	157,895,652		1,487,321,024
2	Ông Lê Văn Cường	TV. HĐQT (Giám đốc)	1,206,818,427	143,941,615	60,000,000	1,410,760,042
3	Ông Hoàng Đức Thịnh	TV. HĐQT không điều hành		57,540,373	60,000,000	117,540,373
4	Ông Ngô Ngọc Khánh	TV. HĐQT không điều hành		28,770,186	60,000,000	88,770,186
5	Ông Phạm Trung Nghị	Thành viên độc lập HĐQT		28,770,186	60,000,000	88,770,186
B Ban giám đốc						
1	Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	854,630,448	111,740,373		966,370,821
2	Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	836,277,709	94,340,373		930,618,081



3	Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	782,341,989	93,540,373		875,882,361
C Ban kiểm soát						
1	Ông Phạm Văn Phụng	Trưởng BKS		57,540,373	60,000,000	117,540,373
2	Bà Lê Thị Kim Chung	TV BKS		46,032,298	30,000,000	76,032,298
3	Ông Trần Văn Trường	TV BKS	515,988,533	89,233,018	30,000,000	635,221,551
D TP. TCKT – Kế toán trưởng						
1	Phạm Thị Thu Hà	TP. TCKT – KTT	675,596,151	119,140,373		794,736,524
Tổng			6,201,078,629	1,028,485,191	360,000,000	7,589,563,821

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ với Công ty	Ngày thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	AMERICA LLC	Cổ đông lớn	27/7/2023	1,498,000	4.97%	1,514,300	5.02%	mua
2	AMERICA LLC	Cổ đông lớn	10/8/2023	1,808,400	5.996%	1,857,900	6.16%	mua
3	AMERICA LLC	Cổ đông lớn	15/10/2023	2,711,400	8.99%	2,717,600	9.01%	mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với công ty mẹ (cổ đông lớn), công ty con và các công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua
1	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ (cổ đông lớn)	- Nghị quyết số 786/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 của HĐQT Công ty; - Nghị quyết số 443/NQ-ĐHĐCĐTN 2023 ngày 15/6/2023 của ĐHĐCĐ TN năm 2023.
2	Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Công ty con	Nghị quyết số 786/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 của HĐQT Công ty.
3	Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty liên kết	Nghị quyết số 786/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 của HĐQT Công ty
4	Công ty CP Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết	Nghị quyết số 786/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 của HĐQT Công ty
5	Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn	Công ty liên kết	Nghị quyết số 786/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 của HĐQT Công ty

6	Công ty CP Tân Cảng Phù Hữu	Công ty cùng Tập đoàn	Nghị quyết số 786/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 của HĐQT Công ty
---	--------------------------------	--------------------------	---

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính: Đính kèm.

Thủ Đức, ngày 16 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Lê Văn Cường

Nơi nhận:

- Công bố thông tin;
- Đăng website Cty;
- Lưu: VT, ĐTPC; TA 05.



